

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2019

## KẾT LUẬN THANH TRA

### Việc chấp hành các quy định của pháp luật về khoáng sản, xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế tại mỏ đá vôi, đá sét làm nguyên liệu xi măng của Công ty Cổ phần Xi măng Sông Lam

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 04 tháng 11 năm 2019 và Biên bản thanh tra ngày 17 tháng 10 năm 2019 của Đoàn thanh tra theo Quyết định số 701/QĐ-ĐCKS ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc thanh tra chuyên đề xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế tại một số mỏ đá vôi, đá sét làm nguyên liệu xi măng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam kết luận thanh tra về hoạt động khai thác đá vôi, đá sét làm nguyên liệu xi măng của Công ty Cổ phần Xi măng Sông Lam như sau:

#### I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Công ty Cổ phần Xi măng Sông Lam, (*sau đây gọi là Công ty*) có địa chỉ trụ sở chính tại xóm Mới, xã Nghi Thiết, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 2900601487 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 15 tháng 7 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 15, ngày 07 tháng 01 năm 2019. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Nguyễn Ngọc Oánh, Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Giám đốc.

2. Trong lĩnh vực khoáng sản, Công ty được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp 02 Giấy phép khai thác khoáng sản cho phép khai thác đá vôi và đá sét làm nguyên liệu sản xuất xi măng:

- Giấy phép khai thác khoáng sản số 1698/GP-BTNMT ngày 13 tháng 7 năm 2017 cho phép khai thác bằng phương pháp lộ thiên mỏ đá vôi làm nguyên liệu sản xuất xi măng tại xã Bài Sơn và xã Hồng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An (diện tích khai thác 36,8 ha; độ sâu khai thác thấp nhất đến mức +70 m; trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác 51.273.000 tấn; trữ lượng khai thác 46.735.020 tấn; công suất khai thác từ 1.624.742 tấn/năm đến 5.180.560 tấn/năm; thời hạn khai thác 10 năm, trong đó có 01 năm xây dựng cơ bản mỏ).

- Giấy phép khai thác khoáng sản số 1700/QĐ-ĐCKS ngày 13 tháng 7 năm 2017 cho phép khai thác bằng phương pháp lộ thiên mỏ đá sét làm nguyên

liệu xi măng tại khu vực xã Bài Sơn và xã Văn Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An (diện tích khai thác 48,0 ha; độ sâu khai thác thấp nhất đến mức +40 m; trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác 13.759.000 tấn; trữ lượng khai thác 12.721.418 tấn; công suất khai thác từ 161.035 tấn/năm đến 724.101 tấn/năm; thời hạn khai thác: 19 năm, trong đó có 01 năm xây dựng cơ bản mỏ).

## II. KẾT QUẢ THANH TRA

### II.1. Hoạt động khai thác đá vôi theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 1698/GP-BTNMT ngày 13 tháng 7 năm 2017

#### 1. Thực hiện các quy định của pháp luật về khoáng sản

- Đã cắm mốc các điểm khép góc khu vực được phép khai thác. Mốc giới được cắm đúng quy cách theo quy định.

- Đã lập, phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công khai thác (Thiết kế mỏ) và nộp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định (Quyết định số 186/QĐ.VIS.SL ngày 01 tháng 7 năm 2019).

- Đã bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ đúng quy định về tiêu chuẩn, trình độ và thông báo về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý của Giám đốc điều hành mỏ về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

- Đã thực hiện đầy đủ chế độ Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản; báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản các năm 2016, 2017, 2018 và nộp về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nghệ An theo quy định.

- Đã lập, cập nhật bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác; lưu trữ, quản lý theo quy định.

- Đã lắp đặt trạm cân để kiểm soát sản lượng khoáng sản, lắp đặt camera giám sát tại các kho chứa để lưu trữ thông tin, số liệu liên quan theo quy định.

#### 2. Kết quả xác minh về sản lượng khoáng sản khai thác thực tế so với công suất quy định trong Giấy phép khai thác khoáng sản

Công ty chưa tiến hành khai thác do chưa hoàn thành thủ tục thuê đất nên chưa phát sinh sản lượng.

#### 3. Thực hiện các quy định về lĩnh vực khác có liên quan (môi trường, đất đai, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, an toàn lao động, nghĩa vụ tài chính)

- Đã thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định tại Quyết định số 1683/QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường với số tiền 7.866.448.151 đồng.

- Công ty đang khẩn trương phối hợp cùng các cơ quan chức năng của địa phương để hoàn thành thủ tục thuê đất để khai thác khoáng sản.

- Đối với diện tích đất rừng của các hộ dân: Đã có biên bản kiểm tra hiện trạng; UBND các huyện Đô Lương, Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã có các thông

báo (số 77/TB-UBND.TN ngày 22 tháng 4 năm 2019, số 109/TB-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2019) về việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và các quyết định về việc thu hồi đất để thực hiện dự án khai thác đá vôi, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng (số 1016/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2019 và số 1017/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2019).

- Đối với diện tích thuộc Kho K41/CTK/QK4: Đã được Bộ Tư lệnh Quân khu 4 đồng ý chủ trương quy hoạch, tái định cư kho đạn K41/CTK/QK4 neu trên (Công văn số 507/BTL-BTM). UBND tỉnh Nghệ An đã có văn bản (số 2622/UBND-XD ngày 27 tháng 4 năm 2019) đồng ý chủ trương lựa chọn địa điểm xây dựng tái định cư kho K41/CTK/QK4 tại huyện Thanh Chương và hiện đang trong quá trình di chuyển để bàn giao mặt bằng cho Công ty triển khai xây dựng cơ bản mỏ và đưa vào khai thác theo tiến độ dự án.

- Do chưa tiến hành xây dựng cơ bản mỏ và khai thác nên Công ty chưa làm thủ tục xin cấp vật liệu nổ công nghiệp phục vụ khai thác theo Giấy phép khai thác khoáng sản được cấp.

- Đã nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Quyết định số 2635/QĐ-BTNMT ngày 23 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Nộp đủ theo các thông báo của Cục Thuế tỉnh Nghệ An (*các năm 2017, 2018 và 2019*) với số tiền 59.605.479.000 đồng.

- Đã thực hiện hỗ trợ địa phương xây dựng, cải tạo hạ tầng cơ sở như đường xá, trường học, nhà văn hóa....(*giai đoạn 2016-2019*) số tiền 10.180.720.000 đồng.

## **II.2. Hoạt động khai thác, sử dụng đá sét theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 1700/GP-BTNMT ngày 13 tháng 7 năm 2017**

### **1. Thực hiện các quy định của pháp luật về khoáng sản**

- Đã cắm mốc các điểm khép góc khu vực được phép khai thác. Mốc giới được cắm đúng quy cách theo quy định.

- Đã lập, phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công khai thác (Thiết kế mỏ) và nộp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định (Quyết định số 187/QĐ.VIS.SL ngày 01 tháng 7 năm 2019).

- Đã lập Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản; báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản các năm 2016, 2017, 2018 và gửi về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nghệ An theo quy định.

- Đã lập, cập nhật bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác; lưu trữ, quản lý theo quy định;

### **2. Kết quả xác minh về sản lượng khoáng sản khai thác thực tế so với công suất quy định trong Giấy phép khai thác khoáng sản**

Công ty chưa tiến hành khai thác do chưa hoàn thành thủ tục thuê đất nên chưa phát sinh sản lượng.

### **3. Thực hiện các quy định về lĩnh vực khác có liên quan (môi trường, đất đai, an toàn lao động, nghĩa vụ tài chính)**

- Đã thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường với số tiền theo Quyết định số 1946/QĐ-BTNMT về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án. Đã ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường số tiền 2.046.614.445 đồng.

- Công ty chưa hoàn thành thủ tục thuê đất để khai thác khoáng sản. Tuy nhiên, UBND tỉnh Nghệ An đã có Công văn số 6338/UBND.NN về việc đồng ý chủ trương cho thuê đất để thực hiện dự án theo quy định của pháp luật. Công ty đã có Biên bản kiểm tra hiện trạng khu vực khai thác và Biên bản xác nhận công khai bản đồ địa chính ngày 02 tháng 10 năm 2019 với các cơ quan chức năng của địa phương.

- Đã nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Quyết định số 2634/QĐ-BTNMT ngày 23 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Nộp đủ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo các thông báo của Cục Thuế tỉnh Nghệ An (*các năm 2017, 2018 và 2019*) với số tiền 1.581.621.000 đồng.

#### **II.3. Về việc thu hồi khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình (gồm đá vôi, đá sét làm nguyên liệu sản xuất xi măng) khi xây dựng tuyến đường vận tải, băng tải vào khu vực mỏ, bãi tập kết xe máy và các công trình thuộc dự án Nhà máy Xi măng Đô Lương**

Từ năm 2016 đến nay, trong quá trình xây dựng Nhà máy Xi măng Sông Lam và Dự án khai thác mỏ đá vôi làm nguyên liệu sản xuất xi măng tại xã Bài Sơn và xã Hồng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, Công ty tiến hành thu hồi đá vôi, đá sét trong diện tích đất của Dự án đầu tư xây dựng các công trình (Nhà máy Xi măng Sông Lam, tuyến đường vận tải vào mỏ, bãi tập kết xe vận tải và thiết bị khai thác mỏ, đường băng chuyển vận tải đá vôi) để làm nguyên liệu sản xuất xi măng. Kết quả xác minh về hoạt động thu hồi khoáng sản như sau:

##### **1. Cơ sở pháp lý trong quá trình đầu tư xây dựng công trình**

Theo quy hoạch xây dựng Nhà máy Xi măng Đô Lương do Công ty Cổ phần Xi măng Đô Lương (nay là Công ty Cổ phần Xi măng Sông Lam) làm chủ đầu tư tại xã Bài Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An từ năm 2010 đến nay trong quá trình xây dựng nhà máy, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An và các Sở, ban ngành đã ban hành và phê duyệt các văn bản như sau:

- Ngày 15 tháng 6 năm 2010, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An có Quyết định số 2567/QĐ.UBND-CN về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Nhà máy Xi măng Đô Lương. Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/1000 dự án Nhà máy Xi măng do Công ty Cổ phần Xi măng Đô Lương (nay là Công ty Cổ phần Xi măng Sông Lam) làm chủ đầu tư tại xã Bài Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Diện tích khu đất: 42,11 ha (trong đó diện tích trong hàng rào nhà máy: 33,03 ha; diện tích ngoài hàng rào trồng cây xanh và ta luy: 9,08 ha).

- Ngày 17 tháng 7 năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An có Quyết định số 3058/QĐ.UBND-CNTM về việc phê duyệt điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nhà máy Xi măng Sông Lam tại xã Bài Sơn huyện Đô Lương và xã Minh Thành huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Ngày 20 tháng 11 năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An có Quyết định số 5418/QĐ.UBND-CNTM về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 bổ sung đường công vụ và băng tải vận chuyển đá vôi từ mỏ về Nhà máy Xi măng Sông Lam. Theo đó, tổng diện tích đất quy hoạch xây dựng: 27.073.23 m<sup>2</sup>. Diện tích phá đá để làm đường khoảng 5.676 m<sup>2</sup> (tương đương khoảng 124.883 m<sup>3</sup> đá nguyên khai).

- Ngày 23 tháng 8 năm 2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An có Quyết định số 4069/QĐ.UBND về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Bãi tập kết xe máy, thiết bị phục vụ khai thác mỏ dự án Nhà máy Xi măng Sông Lam tại xã Bài Sơn, huyện Đô Lương. Theo đó, tổng diện tích khu đất quy hoạch là 3,53 ha.

- Ngày 15 tháng 6 năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An có Quyết định số 2419/QĐ.UBND về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 tuyến đường vận tải vào khu vực mỏ đá vôi Nhà máy Xi măng Sông Lam tại xã Bài Sơn, huyện Đô Lương. Theo đó, tổng diện tích khu đất quy hoạch xây dựng là 160.000 m<sup>2</sup>.

- Năm 2017, Công ty đã có Công văn số 230/CV-XMSL ngày 02 tháng 8 năm 2017 gửi Ủy ban nhân dân, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nghệ An về cho phép tận thu đá phục vụ nhà máy Xi măng Sông Lam.

- Ngày 26 tháng 9 năm 2019, Công ty có Công văn số 269/CV-VIS.SL báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam để xin thu hồi khoáng sản đá vôi, đá sét từ các dự án xây dựng công trình để phục vụ sản xuất xi măng nhằm tránh lãng phí tài nguyên khoáng sản.

Thực hiện các Quyết định và Văn bản nêu trên, Công ty đã triển khai thực hiện san gạt mặt bằng và xây dựng các hạng mục của nhà máy xi măng; thi công công trình xây dựng bãi tập kết xe máy, thiết bị phục vụ khai thác mỏ và thi công công trình đường vận tải vào khu vực mỏ đá vôi làm nguyên liệu xi măng.

Trong quá trình thi công các công trình nêu trên, Công ty đã thu hồi đá sét, đá vôi làm nguyên liệu xi măng như sau:

- Thu hồi đá sét làm nguyên liệu sản xuất xi măng tại khu đất phía trong hàng rào Nhà máy (diện tích 33,03 ha đất được quy hoạch tại Quyết định số 2567/QĐ.UBND-CN).

- Thu hồi đá vôi làm nguyên liệu sản xuất xi măng tại khu vực làm tuyến đường vận tải vào khu vực mỏ (diện tích đất được quy hoạch tại Quyết định số 2419/QĐ.UBND) và tại khu vực làm bãi tập kết xe máy, thiết bị phục vụ khai thác mỏ (diện tích đất được quy hoạch tại Quyết định số 4069/QĐ.UBND).

## 2. Về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp khi thi công các dự án

- Ngày 15 tháng 10 năm 2018, Sở Công Thương tỉnh Nghệ An cấp Giấy

phép sử dụng VLNCN số 270/QĐ-SCT-KTATMT cho Công ty do. Theo đó, Công ty được sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN) để thi công công trình tuyến đường vận chuyển nguyên liệu từ mỏ đá vôi về nhà máy, thuộc Dự án Nhà máy Xi măng Đô Lương. Thời hạn của Giấy phép 02 năm kể từ ngày ký.

- Ngày 28 tháng 11 năm 2018, Sở Công Thương tỉnh Nghệ An cấp Giấy phép sử dụng VLNCN số 330/QĐ-SCT-KTATMT cho Công ty. Theo đó, Công ty được sử dụng VLNCN để thi công công trình bãitậpkếtxe máy, thiết bị phục vụ khai thác mỏ, thuộc Dự án Nhà máy xi măng Sông Lam tại xã Bài Sơn, huyện Đô Lương. Thời hạn của Giấy phép 02 năm kể từ ngày ký.

- Công ty đã ban hành phương án nổ mìn; lập và nộp báo cáo định kỳ về sử dụng VLNCN cho Sở Công Thương tỉnh Nghệ An.

- *Chỉ huy nổ mìn*: Công ty đã ban hành các Quyết định: số 361/QĐ-CT ngày 03 tháng 7 năm 2017 bổ nhiệm ông Nguyễn Việt Đức, kỹ sư Kỹ thuật mỏ làm chỉ huy nổ mìn; số 757/QĐ-CT ngày 01 tháng 11 năm 2017 bổ nhiệm ông Phạm Xuân Thắng, kỹ sư Kỹ thuật mỏ làm chỉ huy nổ mìn; số 859/QĐ.VIS.SL ngày 01 tháng 6 năm 2018 bổ nhiệm ông Nguyễn Mạnh Hùng, Kỹ sư xây dựng công trình ngầm được bổ nhiệm chỉ huy nổ mìn; số 411/QĐ.VIS.SL ngày 30 tháng 6 năm 2019 bổ nhiệm người quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

- *Về huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN cho các đối tượng liên quan đến sử dụng VLNCN*: Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Bộ Công Thương đã cấp Giấy chứng nhận đã hoàn thành Chương trình huấn luyện Kỹ thuật an toàn VLNCN. Theo đó, đã cấp chứng nhận cho 16 người. Ngoài ra, Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam cấp chứng chỉ sơ cấp khoan nổ mìn cho 11 lao động của Công ty.

- *Hộ chiếu khoan nổ mìn*: Đã thể hiện các hạng mục công việc chuẩn bị, thi công; người tham gia thi công, người canh gác...được phân công, ký nhận cụ thể. Công ty lập hộ chiếu khoan, hộ chiếu khoan nổ mìn đúng theo hướng dẫn tại Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất VLNCN.

- *An toàn lao động*: Công ty đã ban hành Nội quy an toàn lao động trong các hoạt động sản xuất. Tổ chức huấn luyện an toàn lao động định kỳ và trang bị bảo hộ lao động cho người lao động.

### **3. Kết quả xác minh về xác định sản lượng khoáng sản thu hồi hàng năm**

Sản lượng khoáng sản đá vôi đá sét khai thác được tính toán, xác nhận theo các nguồn số liệu quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 61/2017/TT-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quy trình, phương pháp xác định và các biểu mẫu thống kê sản lượng khoáng sản khai thác thực tế. Kết quả kiểm tra sổ sách, chứng từ, tài liệu về kỹ thuật; sổ sách, chứng từ tài liệu về tài chính cho thấy, tỷ lệ phần trăm (%) so sánh giữa số liệu sản lượng khoáng sản khai thác thực tế được xác định theo từng khâu công nghệ và theo từng nguồn số liệu là không vượt quá hệ số tồn thắt

định mức xác định trong thiết kế mỏ được phê duyệt nên sản lượng khoáng sản đá vôi khai thác được tính toán dựa trên nguyên tắc là trung bình cộng của các giá trị sản lượng qua các nguồn số liệu đáng tin cậy (nguồn số liệu qua trạm cân, theo tổng hợp tờ khai quyết toán thuế tài nguyên, theo tổng hợp tờ khai quyết toán phí bảo vệ môi trường và theo Biên bản xác nhận, nghiệm thu khối lượng khai thác).

Kết quả xác minh sản lượng thu hồi thực tế hàng năm cụ thể như sau:

<b>Khối lượng khoáng sản thu hồi từ các dự án (tấn)</b>	<b>Năm 2016</b>	<b>Năm 2017</b>	<b>Năm 2018</b>
Đá vôi sản xuất xi măng	669.700,87	5.045.920,76	6.085.673,29
Đá sét sản xuất xi măng	141.491	823.643,45	770.604,716

Về thực hiện nghĩa vụ tài chính:

*Thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường đối với đá vôi làm nguyên liệu xi măng*

<b>Năm</b>	<b>Thuế tài nguyên (đồng)</b>	<b>Phí bảo vệ môi trường (đồng)</b>
2016	5.441.319.520	2.109.557.730
2017	38.586.452.840	16.651.538.508
2018	46.537.522.330	20.082.730.770

*Thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường đối với đá sét làm nguyên liệu xi măng*

<b>Năm</b>	<b>Thuế tài nguyên (đồng)</b>	<b>Phí bảo vệ môi trường (đồng)</b>
2016	149.813.730	174.805.800
2017	1.189.351.296	2.726.379.600
2018	3.467.721.222	2.542.995.540

Công ty chưa nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khối lượng khoáng sản (đá vôi, đá sét) đã thu hồi tại các Dự án nêu trên.

### **III. KẾT LUẬN**

#### **III.1. Kết quả đạt được**

Công ty đã chấp hành các quy định của pháp luật về khoáng sản gồm các nội dung: bàn giao mốc giới khu vực được phép khai thác khoáng sản; lập, phê duyệt và nộp thiết kế bản vẽ thi công theo quy định; đã bổ nhiệm và thông báo năng lực, trình độ chuyên môn của Giám đốc điều hành mỏ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Giấy phép khai thác khoáng sản số 1698/GP-BTNMT); lập và gửi báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản, báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; nộp đầy đủ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, hoàn trả chi phí điều tra cơ bản về địa chất, khoáng sản và thăm dò khoáng sản của Nhà nước theo thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Giấy phép khai thác khoáng sản số 1698/GP-BTNMT).

#### **III.2. Tồn tại, vi phạm**

##### **III.2.1. Đối với hoạt động khai thác khoáng sản theo 02 Giấy phép khai thác khoáng sản**

1. Chưa hoàn thành việc thuê đất để khai thác khoáng sản theo quy định.
2. Sau 12 tháng, kể từ ngày giấy phép có hiệu lực, Công ty chưa tiến hành xây dựng cơ bản mỏ.

##### **III.2.2. Đối với việc thu hồi khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình (gồm đá vôi, đá sét làm nguyên liệu sản xuất xi măng) khi xây dựng tuyến đường vận tải, băng tải vào khu vực mỏ, bãi tập kết xe máy và các công trình thuộc dự án Nhà máy Xi măng Đô Lương.**

1. Chưa hoàn thành việc xin cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định.
2. Chưa nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản về sản lượng đã khai thác và sử dụng thực tế hàng năm trong quá trình thu hồi khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định

### **IV. Biện pháp xử lý**

Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam không xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm hành chính: Chưa có Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định (Công ty thu hồi đá vôi, đá sét làm nguyên liệu sản xuất xi măng khi xây dựng tuyến đường vận tải, băng tải vào khu vực mỏ, bãi tập kết xe máy và các công trình thuộc dự án Nhà máy Xi măng Đô Lương).

**Lý do:** Trong quá trình triển khai các hạng mục công trình của các dự án phục vụ cho sản xuất xi măng của Nhà máy xi măng, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, các Sở, ngành, Công ty đã có các văn bản, cụ thể:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An đã ban hành các Quyết định: số 2567/QĐ.UBND-CN ngày 15 tháng 6 năm 2010 về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Nhà máy Xi măng Đô Lương. Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ

An phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/1000 dự án Nhà máy Xi măng do Công ty Cổ phần Xi măng Đô Lương (nay là Công ty Cổ phần Xi măng Sông Lam) làm chủ đầu tư tại xã Bài Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Diện tích khu đất: 42,11 ha (trong đó diện tích trong hàng rào nhà máy: 33,03 ha; diện tích ngoài hàng rào trồng cây xanh và ta luy: 9,08 ha); số 3058/QĐ.UBND-CNTM ngày 17 tháng 7 năm 2015 về việc phê duyệt điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nhà máy Xi măng Sông Lam; số 5418/QĐ.UBND-CNTM ngày 20 tháng 11 năm 2015 về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 bổ sung đường công vụ và băng tải vận chuyển đá vôi từ mỏ về Nhà máy Xi măng Sông Lam; số 4069/QĐ.UBND ngày 23 tháng 8 năm 2016 về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 bãi tập kết xe máy, thiết bị phục vụ khai thác mỏ dự án Nhà máy Xi măng Sông Lam; số 2419/QĐ.UBND ngày 15 tháng 6 năm 2018 về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 tuyến đường vận tải vào khu vực mỏ đá vôi Nhà máy Xi măng Sông Lam.

- Sở Công Thương tỉnh Nghệ An đã cấp các Giấy phép sử dụng VLNCN: số 270/QĐ-SCT-KTATMT ngày 15 tháng 10 năm 2018 để thi công công trình tuyến đường vận chuyển nguyên liệu từ mỏ đá vôi về nhà máy, thuộc Dự án Nhà máy xi măng Sông Lam tại huyện Đô Lương. Thời hạn của Giấy phép 02 năm kể từ ngày ký và số 330/QĐ-SCT-KTATMT ngày 28 tháng 11 năm 2018 được sử dụng VLNCN để thi công công trình bãi tập kết xe máy, thiết bị phục vụ khai thác mỏ, thuộc Dự án Nhà máy xi măng Sông Lam tại xã Bài Sơn, huyện Đô Lương. Thời hạn của Giấy phép 02 năm kể từ ngày ký.

- Công ty có các Công văn: số 230/CV-XMSL ngày 02 tháng 8 năm 2017 gửi Uỷ ban nhân dân, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nghệ An về cho phép tận thu đá vôi, đá sét làm nguyên liệu phục vụ nhà máy Xi măng Đô Lương; số 269/CV-VIS.SL ngày 26 tháng 9 năm 2019 báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam để xin thu hồi khoáng sản đá vôi, đá sét từ các dự án xây dựng công trình để phục vụ sản xuất xi măng nhằm tránh lãng phí tài nguyên khoáng sản.

- Nhằm tránh lãng phí, thu hồi tối đa tài nguyên khoáng sản cũng như tạo nhiều việc làm thu nhập cho lao động địa phương, tăng nguồn thu ngân sách nhà nước (Dự án Nhà máy Xi măng Sông Lam được hoàn thành và vận hành từ tháng 11 năm 2016). Trong quá trình triển khai hạng mục của các dự án, Công ty đã thu hồi khoáng sản đá vôi, đá sét để làm nguyên liệu phục vụ sản xuất xi măng.

- Năm 2017, sau khi được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp 02 Giấy phép khai thác đá vôi và đá sét làm nguyên liệu sản xuất xi măng cho Nhà máy xi măng, Công ty đã nỗ lực phối hợp với chính quyền địa phương để hoàn thiện các thủ tục liên quan đến việc thuê đất để khai thác khoáng sản. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc trong giải phóng mặt bằng (các hộ dân có đất rừng, Kho K41 của Bộ Tư lệnh Quân khu 4) nên chưa hoàn thành việc thuê đất để triển khai hoạt động khai thác khoáng sản. Do vậy, dự án Nhà máy Xi măng Sông Lam không có nguồn nguyên liệu để sản xuất nên Công ty tiếp tục thu hồi đá vôi, đá sét tại các dự án đầu tư được phê duyệt để

phục vụ cho Nhà máy xi măng.

Đối với khối lượng đá vôi, đá sét trong quá trình thu hồi tại các dự án, Công ty đã nộp đầy đủ thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường theo quy định. Ngoài ra, Công ty đang hoàn thiện hồ sơ để trình cấp có thẩm quyền đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình neu trên theo quy định (đang thuê đơn vị tư vấn lập hồ sơ khảo sát địa hình địa chất, đánh giá chất lượng đá vôi: đo hiện trạng mỏ, lấy mẫu hiện trạng và phân tích mẫu, lập phương án khai thác và lập báo cáo đánh giá tác động môi trường).

## V. KIẾN NGHỊ

Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam yêu cầu Công ty Cổ phần Xi măng Sông Lam:

1. Khẩn trương hoàn thành thủ tục thuê đất để triển khai hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định (đối với 02 Giấy phép khai thác khoáng sản).

2. Khẩn trương hoàn thành hồ sơ trình cấp có thẩm quyền để xem xét, giải quyết việc đề nghị khai thác đá vôi, đá sét ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình (thu hồi đá vôi từ các dự án: (1) dự án bãi quay đầu xe; (2) dự án xây dựng tuyến đường vận tải vào khu vực mỏ đá vôi; (3) dự án thi công đường công vụ băng tải vận chuyển đá vôi từ mỏ về Nhà máy và (4) dự án thu hồi sét từ dự án xây dựng Nhà máy xi măng) theo quy định tại Điều 65 Luật Khoáng sản 2010.

3. Không tiến hành thu hồi đá vôi tại khu vực nằm ngoài diện tích của các Dự án đầu tư xây dựng công trình đã được phê duyệt.

4. Lập báo cáo tổng hợp về sản lượng đã khai thác và sử dụng thực tế hàng năm; tổng hợp sổ sách, chứng từ và các tài liệu có liên quan đến hoạt động khai thác và sử dụng khoáng sản đá vôi và đá sét trong diện tích các dự án và nộp về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam để xem xét tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi ban hành Kết luận thanh tra, Công ty có trách nhiệm khắc phục các tồn tại, vi phạm nêu trên; báo cáo Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nghệ An bằng văn bản kết quả thực hiện theo các yêu cầu nêu trên. Trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam sẽ xử lý hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định.

### Nơi nhận:

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà
- Thứ trưởng Trần Quý Kiên | (để báo cáo);
- TCT Đỗ Cảnh Dương;
- Thanh tra Bộ TNMT;
- UBND tỉnh Nghệ An;
- Sở TNMT tỉnh Nghệ An;
- Công ty Cổ phần Xi măng Sông Lam (để thực hiện);
- Lưu VP, KSMB, HS Đoàn TTr (B.10).

*[Signature]* *chew*

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Lai Hong Thanh**